

**DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ DÙNG ĐỂ THU THẬP
HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP HUYỆN
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC PHÒNG, BAN**

(Kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên biểu	Ký hiệu biểu	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo
A	B	C	D	E	G
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	007.N/H0311-PYT, TTYT	Phòng Y tế/Trung tâm y tế	Năm	Ngày 15 tháng 02 năm sau năm báo cáo

**BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ VÀ GIẢI THÍCH BIỂU MẪU BÁO CÁO
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI PHÒNG, BAN, NGÀNH**

(Kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023

của UBND tỉnh Thanh Hóa)

**Biểu số: 007.N/H0311-PYT,
TTYT***

Ban hành kèm theo Quyết định
số 2889/QĐ-UBND ngày
15/8/2023 của UBND tỉnh

Thanh Hóa

Ngày nhận báo cáo: Ngày 15
tháng 02 năm sau năm báo cáo

**TỶ LỆ TRẺ EM DƯỚI 01
TUỔI ĐƯỢC TIÊM CHỦNG
ĐẦY ĐỦ CÁC LOẠI VẮC XIN**

Năm

Đơn vị báo cáo:

Phòng Y tế/Trung tâm Y tế

.....

Đơn vị nhận báo cáo:

Chi cục Thống kê

.....

	Mã số	Tổng số trẻ em dưới 01 tuổi (trẻ em)	Tổng số trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin (trẻ em)	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin (%)
A	B	1	2	3 = (2:1)x100
Tổng số	01			
<i>Chia theo xã/phường/thị trấn</i>				
- Phường	02			
- Thị trấn	03			
- Xã	04			
-				

Ghi chú: () Căn cứ tình hình thực tế tại huyện, thị xã, thành phố để quy định đơn vị báo cáo phù hợp.*

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

BIỂU SỐ: 007.N/H0311-PYT, TTYT: TỶ LỆ TRẺ EM DƯỚI 01 TUỔI ĐƯỢC TIÊM CHỦNG ĐẦY ĐỦ CÁC LOẠI VẮC XIN

1. Khái niệm, phương pháp tính

Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin là tỷ lệ phần trăm giữa số trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm (uống) đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh theo quy định của Bộ Y tế so với tổng số trẻ em dưới 01 tuổi trong cùng kỳ báo cáo.

Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ trẻ em} \\ \text{dưới 01 tuổi được} \\ \text{tiêm chủng đầy đủ} \\ \text{các loại vắc xin} \\ \text{(\%)} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Số trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm} \\ \text{(uống) đầy đủ các loại vắc xin phòng} \\ \text{bệnh theo quy định của Bộ Y tế trong} \\ \text{kỳ báo cáo} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số trẻ em dưới 01 tuổi} \\ \text{trong cùng kỳ báo cáo} \end{array}} \times 100$$

2. Cách ghi biểu

Cột 1: Ghi tổng số trẻ em dưới 01 tuổi chia theo xã/phường/thị trấn theo danh mục hành chính hiện hành của Tổng cục Thống kê.

Cột 2: Ghi tổng số trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin chia theo xã/phường/thị trấn theo danh mục hành chính hiện hành của Tổng cục Thống kê.

Cột 3: Ghi tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin chia theo xã/phường/thị trấn theo danh mục hành chính hiện hành của Tổng cục Thống kê.

3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu

Toàn huyện/thị xã/thành phố. Thời kỳ thu thập cả năm báo cáo

4. Nguồn số liệu

Phòng Y tế/Trung tâm Y tế.